

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Trung Mỹ Tây, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoàng Sơn** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 23 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Vỹ Kh**; sinh ngày 28 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ 10, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018. (có mặt)

2. **Nguyễn Chánh Th**; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 3/22 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí Th và bà Nguyễn Thanh Tr; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2018. (có mặt)

3. **Trần Hoàng G**; sinh ngày 13 tháng 01 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng S và bà Trần Thị Ngọc C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2019. (có mặt)

4. **Phạm Trường H**; sinh ngày 18 tháng 02 năm 2001 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Đội 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định; chỗ ở: ấp Th, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Phạm Thị Minh Ng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018. (có mặt)

5. **Nguyễn Mạnh T1**; sinh ngày 31 tháng 10 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: ấp M, xã Tr, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị Diễm Tr; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2018. (có mặt)

6. **Dương Văn T**; sinh ngày 30 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã V, huyện M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Ấp 3, xã S, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị M (chết), không rõ họ tên cha; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2018. (có mặt)

7. **Đinh Quang D**; sinh ngày 04 tháng 01 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Th và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số: 131/2019/HSPT ngày 06/3/2019; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018. (có mặt)

8. **Nguyễn Minh Kh**; sinh ngày 16 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp 7B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà không số, đường số 19, Tổ 7, Ấp 3, xã S, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị U; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2018. (có mặt)

9. **Lý Thanh S**; sinh ngày 17 tháng 10 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp Th, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh H và bà Đào Thị Thanh Th;

bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 22/12/2018, đến ngày 31/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Vũ Kh: Ông **Đinh Văn T** - sinh năm: 1979, là cha ruột của bị cáo Đinh Vũ Kh. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng G: Bà **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm: 1957, là bà ngoại của bị cáo Trần Hoàng G. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trường H: Bà **Phạm Thị Minh Ng** - sinh năm: 1978, là mẹ ruột của bị cáo Phạm Trường H. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Th, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh T1: Bà **Huỳnh Thị Diễm Tr** - sinh năm: 1973, là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Mạnh T1. (có mặt)

Nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Quang D: Bà **Nguyễn Thị D** - sinh năm: 1972, là mẹ ruột của bị cáo Đinh Quang D. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Thanh S: Ông **Lý Thanh H** - sinh năm: 1979, là cha ruột của bị cáo Lý Thanh S. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Th, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Vũ Kh và Phạm Trường H: Ông **Huỳnh Khắc Thuận** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Đinh Quang D và Lý Thanh S: Ông **Nguyễn Thanh Giang** - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng G: Ông **Võ Tấn Tân** - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị hại:

- Anh **Nguyễn Duy Kh** - sinh năm: 2002. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy Kh: Bà **Nguyễn Thị D**, là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Duy Kh. (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Đặng Thị Q** - sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Trần Văn Kh** - sinh năm: 1976. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Huỳnh Phương B** - sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Phạm Thị Ngọc D** - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tr, xã C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Võ Văn D** - sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Dương Văn T đã rủ Nguyễn Chánh Th, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S đi cướp tài sản của người đi đường. Kh chuẩn bị 02 dao tự chế bằng kim loại mang theo. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, T điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 51P3 - 0581 chở Th cầm 01 dao tự chế dài khoảng 50cm, S điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 51Y2 - 0537 chở Kh cầm 01 dao tự chế dài khoảng 60cm chạy trong địa bàn xã Xuân Thới S và xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn. Khi đi trên tuyến đường Xuân Thới 6 thuộc Tổ 13, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông thì phát hiện anh Nguyễn Duy Kh chở theo mẹ là bà Nguyễn Thị D trên xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 69L1 - 147.05 chạy ngược chiều, nên cả nhóm Quay đầu xe đuổi theo. Đến trước bãi đất trống thuộc Tổ 13, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, S chở Kh chặn đầu xe, còn T chở Th chặn đuôi xe của anh Kh.

Lúc này, Th và Kh xuống xe dùng dao tự chế uy hiếp anh Kh và bà D kêu xuống xe. Thấy vậy, bà D nói: “Lấy gì thì lấy đi” thì Kh thấy anh Kh đang đeo trên tay chiếc nhẫn vàng nên yêu cầu tháo ra và giật lấy chiếc nhẫn. T hô lớn: “Chém, chém” thì anh Kh và bà D lùi lại. Th lên xe của anh Kh chạy trước, S điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 51Y2 - 0537 theo sau, T chở Kh chạy phía sau về phòng trọ của T tại địa chỉ số: 6/3E Ấp 3, xã S, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để giấu xe gắn máy vừa cướp được. Tại đây, S và Th tháo biển số: 69L1 - 147.05 của xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius vừa cướp được và T gắn biển số: 65B1 - 924.17 vào. Đồng thời, Kh và Th giao chiếc nhẫn vàng và 02 dao tự chế cho T giữ rồi cả nhóm đi về.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, T điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 51P3 - 0581 chở S mang chiếc nhẫn đến tiệm vàng Thông Phương, địa chỉ số: ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán với số tiền 2.930.000 đồng. T chia cho S số tiền 730.000 đồng, Kh số tiền 700.000 đồng, số tiền còn lại T lấy không chia cho Th.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút, thông Qua giới Thiệu của Tráng (không rõ lai lịch), Th cùng T mang xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius đã thay biển số: 65B1 -

924.17 đến bán cho bà Phạm Thị Ngọc Đ với số tiền 6.500.000 đồng. T chia cho S số tiền 1.250.000 đồng, chia cho Kh số tiền 1.250.000 đồng, chia cho Th số tiền 1.500.000 đồng, chia cho Trắng số tiền 200.000 đồng, còn T giữ số tiền 2.300.000 đồng. Sau khi chia tiền cả nhóm đi chơi đến tối cùng ngày thì bị Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn mời về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, Nguyễn Chánh Th Khi nhận cùng với Đinh Vũ Kh, Đinh Quang D, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Trần Hoàng G đã thực hiện nhiều vụ cướp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/12/2018, Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 gặp nhau tại Quán Net 64 trên đường Nguyễn Ảnh Thủ thuộc xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn. Do không có tiền tiêu xài, Kh rủ cả nhóm đi cướp tài sản thì Th, H, T1, Gi đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Kh điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, không rõ biển số, màu xanh chở Gi và T1, còn H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 64K6 - 7148, màu đen chở Th. T1 mang theo 01 dao tự chế dài khoảng 20cm, Th mang theo 01 cây ba khúc dài khoảng 60cm rồi cả nhóm điều khiển xe tìm kiếm người đi đường chặn cướp tài sản. Khi đi đến ngã ba Đồng Tiến thuộc Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, phát hiện 01 người phụ nữ khoảng 30 - 35 tuổi (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, không rõ biển số, từ trong hẻm chạy ra, cả nhóm liền tăng ga đuổi theo chặn đầu xe người phụ nữ. T1 xuống xe cầm dao tự chế chĩa vào trước cổ người phụ nữ và nói: “Đưa tiền đây, không tao cướp xe” thì người phụ nữ ngồi im trên xe không chống cự. T1 đưa tay vào túi áo khoác người phụ nữ lấy được số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia rồi cả nhóm bỏ chạy.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, sau khi cướp được tài sản của người phụ nữ nêu trên thì Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 điều khiển xe đến khu vực ngã ba Đồng Tiến đường XTT - 3, Tổ 5, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì phát hiện ông Huỳnh Phương B điều khiển xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 - 2758, màu tím chạy phía trước cùng chiều, phía sau xe có chở 01 bao đồ nghề dò sắt, thì cả nhóm liền tăng ga chạy lên chặn xe ông B. Th, T1, G xuống xe, T1 cầm dao tự chế, Th cầm cây ba khúc chĩa vào cổ ông B. T1 nói “Đưa xe đây, bước xuống xe, nhúc nhích là tao đâm” thì ông B sợ Quá bước xuống xe. T1 ngồi lên xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 - 2758 và nổ máy, ông B xin lại đồ nghề là cây búa và máy dò kim loại thì Kh đưa lại rồi cả nhóm cùng nhau bỏ chạy. Do G không tham gia nữa nên Kh chia cho G số tiền 500.000 đồng. Còn Kh, Th, H và T1 tiếp tục đi tìm tài sản để cướp.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, Phạm Trường H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 64K6 - 7148, màu đen chở Đinh Vũ Kh, còn Nguyễn Mạnh T1 điều khiển xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 - 2758, màu tím vừa cướp được của ông Nguyễn Phương B chở theo Nguyễn Chánh Th. Lúc này, Th đưa cho Khng giữ 01 cây ba khúc, còn T1 giữ dao. Khi đến khu vực ngã ba Đồng Tiến đường XTT - 3 thuộc Tổ 5, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng,

huyện Hóc Môn, cả nhóm phát hiện ông Trần Văn K điều khiển xe gắn máy hiệu WORLD, biển số: 18Z6 - 4262 có gắn 01 cái lòi phía sau đi ngược chiều. Kh nói “QUay xe lại cướp xe” thì cả nhóm đồng ý, liền QUay lại tăng ga đuổi theo áp sát ông K. Kh nói: “Tấp xe vô, đưa tiền đây” nhưng ông K không dừng lại mà tăng ga bỏ chạy. H chờ Kh đuổi theo và Kh dùng cây ba khúc đánh trúng vùng lưng của ông K 01 cái thì ông K thắng xe dừng lại và nhảy xuống. Kh xuống xe và nói: “Đưa tiền đây, không tao cướp xe” thì K bỏ chạy bộ. Lúc này, có 01 xe chở rác chạy đến, nhóm Kh sợ bị phát hiện nên bỏ chạy. Một phút sau, thấy xe rác chạy ra đường lớn nên cả nhóm QUay lại chỗ cướp xe thì thấy xe gắn máy hiệu WORLD, biển số: 18Z6 - 4262 có gắn 01 cái lòi phía sau vẫn còn ở chỗ cũ. Th xuống xe tháo cái lòi ra khỏi xe gắn máy hiệu WORLD 100, biển số: 18Z6 - 4262, rồi điều khiển xe chạy về tiệm Net 64 trên đường Nguyễn Ảnh Thủ thuộc xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn. Tại đây, Th mang xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 - 2758, màu tím cát giấu. Kh, T1 và H muốn tiếp tục đi cướp nên Kh rủ Đinh Quang D đi cướp tài sản thì D đồng ý.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 19/12/2019, Phạm Trường H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 64K6 - 7148, màu đen chở Đinh Vỹ Kh, T1 mang theo dao tự chế khoảng 20cm và điều khiển xe gắn máy hiệu WORLD 100, biển số: 18Z6 - 4262 vừa cướp được của ông Nguyễn Phương B chở theo Đinh Quang D đi cướp tài sản. Khi đi đến khu vực hồ cá Koi trên đường XTT - 6 thuộc Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì cả nhóm phát hiện bà Đặng Thị Q điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 72H4 - 7154 chở theo con nhỏ đang chạy phía trước cùng chiều. Kh nói: “Cướp xe của người phụ nữ này” thì H, T1, D đồng ý rồi tăng ga chạy lên áp sát, tấp đầu xe của bà Q nên bà Q dừng xe lại. Kh nói xuống xe và dùng tay đâm vào lưng bà Q 01 cái nên bà Q ôm con nhỏ bước xuống xe. D ngồi lên xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 72H4 - 7154 và điều khiển xe về tiệm Net 64 trên đường Nguyễn Ảnh Thủ thuộc xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, H, T1 mang xe gắn máy hiệu WORLD 100, biển số: 18Z6 - 4262 bán cho ông Võ Văn D với số tiền 400.000 đồng. H, T1, Th và Kh mỗi người được chia 100.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Kh mang xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 72H4 - 7154 bán cho 01 thanh niên không rõ lai lịch được số tiền 1.200.000 đồng. Duy, H, T1 và Kh mỗi người được chia 300.000 đồng.

Đến tối ngày 19/12/2018, Kh, D đem xe gắn máy hiệu MAJESTY biển số: 51Y8 - 2758, màu tím bán cho 01 thanh niên không rõ lai lịch được số tiền 1.200.000 đồng. Kh chia cho D 100.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng Kh dùng tiêu xài chung cho cả nhóm.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia cướp được của người phụ nữ trong vụ thứ nhất, Kh chia cho Gi số tiền 500.000 đồng, còn lại 800.000 đồng Kh chia cho Th, T1, H mỗi người 200.000 đồng, còn điện thoại di động hiệu Nokia thì H giữ để sử dụng cá nhân.

Ngày 27/12/2018, cơ QUAN Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh QUang D, Đinh Vỹ Kh, Phạm Trường H. Ngày 30/12/2018, Nguyễn Mạnh T1 đến Công an huyện Hóc Môn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 06/01/2019 Trần Hoàng G đến Công an huyện Hóc Môn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Cơ QUAN điều tra, các bị cáo đã thừa nhận T1 bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm số lần tham gia cướp tài sản và phù hợp với lời khai của các bị hại.

Ngoài các vụ cướp nêu trên, các bị cáo khai nhận còn tham gia thực hiện 03 vụ cướp tài sản khác nhưng hiện chưa xác định được bị hại. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, đầu tháng 12/2018, Đinh Vỹ Kh rủ Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Chánh Th, Nguyễn Võ Nhật Bình, Hoàng (chưa rõ lai lịch) cướp xe gắn máy hiệu Wave không rõ biển số, màu đỏ của 01 người đàn ông (khoảng 40 tuổi) ở gần ngã ba Đồng Tiến thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Vụ thứ hai: Vào khuya ngày 25/12/2018, Đinh Vỹ Kh rủ Nguyễn Võ Nhật Bình, Nguyễn Chánh Th, Nguyễn Mạnh T1, Phạm Trường H cùng với Phụng, Cát, Tèo (chưa rõ lai lịch) cướp xe gắn máy hiệu Wave không rõ biển số kéo theo lôi ở khu vực xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Vụ thứ ba: Trên đường tẩu thoát sau khi cướp được ở vụ thứ hai, nhóm Kh phát hiện 01 người phụ nữ đang ngồi ở ven đường cạnh xe gắn máy hiệu Dream không rõ biển số. T1 nhìn thấy xe có cấm chìa khóa nên nhảy xuống xe uy hiếp người phụ nữ rồi lấy xe bỏ chạy. Sau khi cướp được, nhóm Kh đã mang xe đi bán cho những người không rõ lai lịch.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 52/2019 ngày 07/3/2019 và Kết luận định giá tài sản số: 71/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 69L1 - 147.05, màu vàng cam trị giá 14.000.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 1,33 chỉ trị giá 3.410.120 đồng.
- 01 xe gắn máy hiệu MAJESTY, dung tích 108, màu S xanh, biển số: 51Y8 - 2758 trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 xe gắn máy hiệu WORLD 100, dung tích 100, màu S nâu, biển số: 18Z6 - 4262 trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, dung tích 97, màu S xanh, biển số: 72H4 - 7154 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đinh Vỹ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Dương Văn T, Đinh QUang D, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ Quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ Quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng T1 bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Văn Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Dương Văn T, Đinh Quang D, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh Văn Kh từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh Th từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh từ 07 năm đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Trần Hoàng G từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Trường H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, xử phạt bị cáo Đinh Quang D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lý Thanh S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn Kh có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đinh Văn Kh, Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1.

Luật sư Huỳnh Khắc Thuận bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn Kh và Phạm Trường H xác định nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét: bị cáo Kh và H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục thiệt hại; bị hại Trần Văn Kh có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; khi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xem xét cho các bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trợ giúp viên Nguyễn Thanh Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Đinh Quang D và Lý Thanh S xác định nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét: bị cáo T1 và S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 đã đầu thú tại cơ quan Công an; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục thiệt hại; bị hại Trần Văn Kh có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1; bị cáo Duy và S chỉ tham gia 01 vụ cướp tài sản với vai trò không đáng kể và các bị cáo khác rủ rê, xúi giục phạm tội; khi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo T1 và Duy là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xem xét cho các bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên Võ Tấn Tân bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng G xác định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét: bị cáo G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã đầu thú tại cơ quan Công an; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục thiệt hại; khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Vũ Kh Khi nhận vào đêm 18/12/2018 đến rạng sáng ngày 19/12/2018 bị cáo và đồng bọn thực hiện các vụ cướp tài sản, cụ thể: Bị cáo cùng với các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H Nguyễn Mạnh T1 thực hiện 02 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt được số tiền 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động của người phụ nữ khoảng 30 - 35 tuổi tại ngã ba Đồng Tiến thuộc Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn; 01 xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 -2758, màu tím của bị hại ông Huỳnh Phương B tại khu vực ngã ba Đồng Tiến đường XTT - 3, Tổ 5, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Bị cáo cùng với các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 thực hiện 01 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu WORLD, biển số: 18Z6 - 4262 của bị hại ông Trần Văn Kh tại khu vực ngã ba Đồng Tiến đường XTT - 3 thuộc Tổ 5, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Bị cáo cùng với các bị cáo Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Đinh Quang D thực hiện 01 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt được 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 72H4 - 7154 của bị hại bà Đặng Thị Q tại khu vực hồ cá Koi trên đường XTT - 6 thuộc Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Trần Hoàng G thừa nhận đã cùng với bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Nguyễn Minh Kh, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 thực hiện 02 vụ cướp tài sản đúng như lời khai của bị cáo Đinh Vũ Kh tại phiên tòa và nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Dương Văn T Khi nhận vào rạng sáng ngày 20/12/2018 đã rủ rê các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S thực hiện 01 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt được 01 nhẫn vàng và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 69L1 - 147.05 của bị hại Nguyễn Duy Kh tại bãi đất trống thuộc Tổ 13, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Chánh Th thừa nhận đêm 18/12/2018 đến rạng sáng ngày 20/12/2018 đã cùng với các bị cáo Đinh Vũ Kh, Trần Hoàng G, Phạm Trường H,

Nguyễn Mạnh T1 thực hiện 02 vụ cướp tài sản. Bị cáo cùng với bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 thực hiện 01 vụ cướp tài sản. Bị cáo cùng với các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S thực hiện 01 vụ cướp tài sản đúng như lời khai của bị cáo Đinh Vũ Kh và bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa và nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 thừa nhận đã cùng với bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G thực hiện 02 vụ cướp tài sản. Các bị cáo cùng với bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th thực hiện 01 vụ cướp tài sản, cùng với bị cáo Đinh Vũ Kh, Đinh QUang D thực hiện 01 vụ cướp tài sản đúng như lời khai của bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G tại phiên tòa và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Đinh Quang D thừa nhận đã cùng với bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 thực hiện 01 vụ cướp tài sản đúng như lời khai của bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 tại phiên tòa và nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Minh Kh, Lý Thanh S thừa nhận đã cùng với các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Dương Văn T thực hiện 01 vụ cướp tài sản đúng như lời khai của bị cáo Nguyễn Chánh Th, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh tại phiên tòa và nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại Nguyễn Duy Kh, Đặng Thị Q, Trần Văn Kh, Huỳnh Phương B, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[3] Từ đó, đủ cơ sở chứng minh trong khoảng thời gian từ rạng sáng 19/12/2018 đến rạng sáng ngày 20/12/2018, các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Dương Văn T, Đinh QUang D, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, bị cáo Đinh Vũ Kh cùng với các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 thực hiện hành vi cướp số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của 01 người phụ nữ khoảng 30 - 35 tuổi (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã ba Đồng Tiến thuộc Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã ba Đồng Tiến đường XTT - 3, Tổ 5, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 -2758 của bị hại ông Huỳnh Phương B. Sau đó, bị cáo Trần Hoàng G về nhà, khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo còn lại thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 xe gắn máy hiệu WORLD, biển số: 18Z6 - 4262 của bị hại ông Trần Văn Kh tại khu vực ngã ba Đồng Tiến đường XTT - 3 thuộc Tổ 5, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Sau đó, bị cáo Nguyễn Chánh Th không tham gia nữa, bị cáo Đinh Vũ Kh đã rủ thêm bị cáo Đinh Quang D tham gia. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực hồ cá Koi trên đường XTT - 6 thuộc Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện

Hóc Môn, các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 72H4 - 7154 của bị hại bà Đặng Thị Q. Tài sản cướp được các bị cáo mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, bị cáo Dương Văn T đã rủ các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Nguyễn Minh Kh, Lý Thanh S cùng thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 nhẫn vàng và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 69L1 - 147.05 của bị hại Nguyễn Duy Kh tại bãi đất trống thuộc Tổ 13, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn. Tài sản cướp được các bị cáo mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, các bị cáo Đinh Võ Kh, Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H, Dương Văn T, Đinh Quang D, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S đã bị cơ quan Công an mời đến làm việc. Sau khi biết tin các bị cáo khác đã bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo Trần Hoàng G, Nguyễn Mạnh T1 đã đến Công an đầu thú đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

[4] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi sử dụng phương tiện xe gắn máy chặn đường và dùng dao tự chế đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị cáo thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 73/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đinh Võ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Dương Văn T, Đinh Quang D, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

[5] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an T1 xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Võ Kh, bị cáo Dương Văn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và trực tiếp thực hiện tội phạm một cách tích cực. Các bị cáo còn lại đều tham gia thực hiện tội phạm với công việc được phân công cụ thể: người điều khiển xe chặn xe của bị hại, người ngồi phía sau dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại, người lợi dụng bị hại không thể chống cự được chiếm đoạt tài sản, tiền bán tài sản

được chia cho các bị cáo, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau đều là người thực hành. Ngoài ra, các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Vũ Kh và Dương Văn T có hành vi xúi giục các bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Quang D có nhân thân xấu, có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số: 131/2019/HSPT ngày 06/3/2019. Từ đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Trần Hoàng G đã đầu thú tại cơ QUAN Công an; các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh, Đinh QUang D, Lý Thanh S và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại Cơ QUAN điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại; bị hại Nguyễn Duy Kh, có đơn xin bãi nại cho các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh, Lý Thanh S; bị hại Đặng Thị Q có đơn xin bãi nại cho các bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Đinh QUang D; tại phiên tòa, bị hại Trần Văn Kh có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1.

Khi phạm tội, các bị cáo Đinh Vũ Kh, Trần Hoàng G, Phạm Trường H và Lý Thanh S thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Riêng bị cáo Nguyễn Mạnh T1 và Đinh QUang D thuộc trường hợp từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Đinh Quang D đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” nay tiếp tục phạm tội không được xem là tái phạm nguy hiểm và cần tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo Đinh Vũ Kh, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Đinh QUang D và Lý Thanh S của những người bào chữa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với các vụ cướp tài sản nhưng bị hại không đến Công an để trình báo, nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Võ Nhật Bình; đối với Phụng, Cát, Tèo do chưa rõ lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, truy xét sau là phù hợp.

[10] Đối với bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Võ Văn D, khi mua xe không biết xe là do các bị cáo phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 69L1 - 147.05, màu vàng cam và 01 cục máy có số máy: HD1P50FMH - Y0083118 của xe gắn máy hiệu WORLD 100, biển số: 18Z6 - 4262, Cơ QUAN điều tra đã trả lại cho người quản lý, sử dụng hợp pháp là phù hợp;

- Đối với 01 dao tự chế dài 56cm, lưỡi sắt 3cm, 01 dao tự chế dài 61cm lưỡi sắt 3cm; 08 biển số xe: 61C1 - 146.66, 62K2 - 3761, 65B1 - 924.17, 66P1 - 383.51, 67C1 - 3592, 51R6 - 6262, 52KB - 2282, 52H8 - 9696; 01 Giấy đăng ký xe biển số: 93F8 - 2181, do không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Chánh Th, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 (2016) thu giữ của bị cáo Dương Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone A117, màu đen, số IMEI: 357934064290017, có số điện thoại: 0349477828 thu giữ của bị cáo Lý Thanh S, do có liên QUAN đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 51P3 - 0581, màu nâu, số khung, số máy: bấm phá số, mài mất số, 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 64K6 - 7148, màu đen, số khung: rỉ sét mất số, số máy: VTT1P52FMH - 132488, 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 51Y2 - 0537, màu đỏ, số khung: bấm phá số, số máy: không có, là xe bất hợp pháp, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Duy Kh và bà Đặng Thị Q vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh, Lý Thanh S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và anh Khánh đã nhận lại tài sản; các bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Đinh Quang D đã tự nguyện bồi thường cho bà Q. Anh Nguyễn Duy Kh và bà Đặng Thị Q không có yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.”

Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Dương Văn T và Nguyễn Minh Kh phải tự mình bồi thường thiệt hại. Các bị cáo Đinh Vũ Kh, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Đinh

Quang D và Lý Thanh S là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên đại diện hợp pháp của các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại thay các bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại ông Trần Văn Kh yêu cầu các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 bồi thường giá trị xe bị mất với số tiền 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Khoa yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Khoa. Việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo với bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy, bị cáo Nguyễn Chánh Th, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn Kh số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại ông Huỳnh Phương B yêu cầu các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 bồi thường giá xe gắn máy bị mất tương đương số tiền 4.700.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông B vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của ông B có cơ sở. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 52/2019 ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe gắn máy hiệu MAJESTY, biển số: 51Y8 - 2758 trị giá 2.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của ông Huỳnh Phương B chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, bị cáo Nguyễn Chánh Th, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Vũ Kh, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Phương B số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Trần Hoàng G tuy có tham gia vào vụ cướp tài sản nhưng không được hưởng lợi từ việc bán tài sản, nên không phải bồi thường cho ông Huỳnh Phương B.

[13] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S thừa nhận đã bán tài sản cướp được của bị hại Nguyễn Duy Kh cho bà Phạm Thị Ngọc Đ thu được số tiền 6.500.000 đồng. Bị cáo T chia cho bị cáo Th số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Kh số tiền 1.250.000, bị cáo S số tiền 1.250.000 đồng, T giữ số tiền còn lại 2.500.000 đồng và cho người tên Trắng (không rõ lai lịch) số tiền 200.000 đồng.

Các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Trần Hoàng G, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 cùng thừa nhận số tiền 1.300.000đ cùng với chiếc điện thoại cướp được của người phụ nữ không rõ lai lịch, đã chia cho bị cáo Gi 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Kh chia đều cho bị cáo Th, T1, H mỗi người 200.000 đồng, điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo H giữ để sử dụng nhưng đã bị mất, không thu hồi được.

Các bị cáo Đinh Vũ Kh, Nguyễn Chánh Th, Phạm Trường H và Nguyễn Mạnh T1 đã bán tài sản cướp được của bị hại Trần Văn Kh cho ông Võ Văn D với số tiền 400.000 đồng, mỗi bị cáo được chia là 100.000 đồng. Số tiền được chia các bị cáo đã tiêu xài hết.

Do bị hại trong vụ thứ nhất không xác định được lai lịch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc Đ, ông Võ Văn D không có yêu cầu các

bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã bán tài sản, nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Dương Văn T phải nộp số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Chánh Th phải nộp số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Kh, Lý Thanh S mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo Đinh Vỹ Kh, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 300.000 đồng, bị cáo Trần Hoàng G phải nộp số tiền 500.000 đồng.

[14] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Chánh Th số tiền 120.000 đồng, bị cáo Dương Văn T số tiền 1.600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Kh số tiền 900.000 đồng, bị cáo Lý Thanh S số tiền 300.000 đồng. Tổng cộng là 2.920.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo có đề nghị gia đình nộp tiền tạm ứng tiền bồi thường thiệt hại. Bị cáo Nguyễn Chánh Th nộp số tiền 4.500.000 đồng; bị cáo Trần Hoàng G nộp số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Phạm Trường H nộp số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Mạnh T1 nộp số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh Kh nộp số tiền 1.250.000 đồng; bị cáo Lý Thanh S nộp số tiền 950.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người và số tiền tạm ứng tiền bồi thường thiệt hại do các bị cáo giao nộp sẽ được đối trừ.

[15] Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đinh Vỹ Kh;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn T;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Chánh Th;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Trường H;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hoàng G;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh Kh;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Thanh S;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T1;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đinh Quang D;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 585 và 586 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/UBTVQUH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Chánh Th, Đinh Vũ Kh, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Nguyễn Mạnh T1, Đinh QUang D, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S** phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo **Đinh Vũ Kh** 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Dương Văn T** 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Chánh Th** 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Trường H** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Trần Hoàng G** 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/01/2019.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh Kh** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Lý Thanh S** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 31/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Mạnh T1** 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2018.

Xử phạt: bị cáo **Đinh Quang D** 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành 03 (ba) năm, 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày của bản án hình sự phúc thẩm số: 131/2019/HSPT ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (xử phạt 04 (bốn) năm tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 06/7/2018).

Hình phạt chung bị cáo Đinh Quang D phải chấp hành là 07 (bảy) năm, 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Chánh Th, ông Đinh Văn T - đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Võ Kh, bà Phạm Thị Minh Ng - đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trường H và bà Huỳnh Thị Diễm Tr - đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh T1 mỗi người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn Kh số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Chánh Th, ông Đinh Văn T - đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Võ Kh, bà Phạm Thị Minh Ng - đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trường H và bà Huỳnh Thị Diễm Tr - đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh T1 mỗi người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Phương B số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dương Văn T có nghĩa vụ nộp lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Chánh Th có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Minh Kh, ông Lý Thanh H - đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Thanh S mỗi người phải nộp lại số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); ông Đinh Văn T - đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Võ Kh, bà Phạm Thị Minh Ng - đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trường H, bà Huỳnh Thị Diễm Tr - đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh T1 mỗi người phải nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Ng - đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng G phải nộp lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Ngày 07/6/2019, đại diện của bị cáo Phạm Trường H đã nộp số tiền tạm ứng bồi thường thiệt hại 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo biên lai số AA/2011/ 01182 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ, bị cáo Phạm Trường H được nhận lại số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 07/6/2019, đại diện của bị cáo Nguyễn Mạnh T1 đã nộp số tiền tạm ứng bồi thường thiệt hại 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo biên lai số AA/2011/ 01183 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ, bị cáo Nguyễn Mạnh T1 được nhận lại số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 19/6/2019, đại diện của bị cáo Lý Thanh S đã nộp số tiền tạm ứng bồi thường thiệt hại 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2011/01190 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ, ông Lý Thanh H - đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Thanh S còn phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Ngày 26/6/2019, đại diện của bị cáo Nguyễn Chánh Th đã nộp số tiền tạm ứng bồi thường thiệt hại 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2011/01194 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ,

bị cáo Nguyễn Chánh Th được nhận lại số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 26/6/2019, đại diện của bị cáo Nguyễn Minh Kh đã nộp số tiền tạm ứng bồi thường thiệt hại 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2011/01193 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Ngày 15/7/2019, đại diện của bị cáo Trần Hoàng G đã nộp số tiền tạm ứng bồi thường thiệt hại 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số AA/2011/00931 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ, bị cáo Trần Hoàng G được nhận lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Th hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bị cáo Dương Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế dài 56cm, lưỡi sắt 3cm; 01 (một) dao tự chế dài 61cm lưỡi sắt 3cm; 08 (tám) biển số xe: 61C1 - 146.66, 62K2 - 3761, 65B1 - 924.17, 66P1 - 383.51, 67C1 - 3592, 51R6 - 6262, 52KB - 2282, 52H8 - 9696; 01 (một) Giấy đăng ký xe biển số: 93F8 - 2181.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 51P3 - 0581, màu nâu, số khung, số máy: bấm phá số, mài mất số; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 64K6 - 7148, màu đen, số khung: rỉ sét mất số, số máy: VTT1P52FMH - 132488; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 51Y2 - 0537, màu đỏ, số khung: bấm phá số, số máy: không có; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 (2016); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone A117, màu đen, số IMEI: 357934064290017, có số điện thoại: 0349477828.

Trả lại số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Chánh Th; số tiền 900.000 (chín trăm nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Minh Kh.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Dương Văn T; số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Lý Thanh S để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vật chứng của vụ án do Công an huyện Hóc Môn đang QUản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 91/PNK ngày 26/4/2019 và Giấy nộp tiền lập ngày 02/5/2019 vào tài khoản số 3949.0.9061672 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn của Công an huyện Hóc Môn.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Đinh Quang D thuộc trường hợp được miễn; các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Đinh Vũ Kh, Trần Hoàng G, Phạm Trường H, Dương Văn T, Nguyễn Minh Kh và Lý Thanh S mỗi bị cáo phải

chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự có giá ngạch các bị cáo Nguyễn Mạnh T1 thuộc trường hợp được miễn; các bị cáo Nguyễn Chánh Th, Đinh Võ Kh, Phạm Trường H mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân